

CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM THỊNH VƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM THỊNH VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PROSPEROUS VIET NAM GINSENG
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PROSPEROUS VIET NAM GINSENG ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110859725

3. Ngày thành lập: 10/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57 ngõ 191 Minh Khai , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898191919

Fax:

Email: Samvnthinhvuong@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây hàng năm khác	0119
3.	Trồng cây chè	0127
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng sâm và các cây dược liệu	0128(Chính)
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ thực vật quý hiếm, bị nhà nước cấm)	0231
13.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
14.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
15.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
16.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
19.	Sản xuất chè	1076

20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ sâm	1079
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Pha chế các loại rượu vang; sản xuất rượu không cồn và có độ cồn thấp	1102
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
24.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ: nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự)	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ: đấu giá hàng hóa)	4610
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ: bán buôn da sống, bì sống, da thuộc và những loại nhà nước cấm)	4620
34.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ: bán buôn máy móc thiết bị y tế và bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu)	4659
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	4669
43.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình)	4772
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: đấu giá ngoài cửa hàng, (bán lẻ))	4799
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, sàn nhảy, karaoke)	5610
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Loại trừ: quán bar, quán karaoke, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp	7214
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế, trang trí nội thất	7410
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh; Loại trừ: Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ báo cáo Tòa án hoặc ghi tức ký; Hoạt động đấu giá độc lập)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.686.600.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 268.660

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH NGA	Số 1, ngách 105/38 phố Doãn Kế Thiện , Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	69.851	698.510.000	26,000	0341720078 93	
			Tổng số	69.851	698.510.000	26,000		
2	VŨ DŨNG	Số 12, ngách 9/14 Phố Lương Định Của , Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	61.792	617.920.000	23,000	0010890182 77	
			Tổng số	61.792	617.920.000	23,000		
3	PHẠM HÙNG KIM	Số 57 ngõ 191 Minh Khai , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	137.017	1.370.170.000	51,000	0360840120 43	
			Tổng số	137.017	1.370.170.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HÙNG KIM Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 29/04/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036084012043

Ngày cấp: 24/03/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 57 ngõ 191 Minh Khai , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 57 ngõ 191 Minh Khai , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội